

**THÔNG BÁO GIÁ SẢN PHẨM**  
**DO CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP SẢN XUẤT**

Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG.....

Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Và Vật Liệu Xây Dựng Đồng Tháp xin thông báo đến Quý khách hàng giá sản phẩm như sau:

**1. Bê tông tươi:**

**a) Khu vực trung tâm Phường Cao Lãnh:**

| STT | TÊN SẢN PHẨM                    | ĐƠN GIÁ<br>(đồng/m <sup>3</sup> ) |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Bê tông M200-R28, độ sụt 10±2cm | 1.570.000                         |
| 2   | Bê tông M250-R28, độ sụt 10±2cm | 1.620.000                         |
| 3   | Bê tông M300-R28, độ sụt 10±2cm | 1.710.000                         |

**b) Khu vực trung tâm Phường Sa Đéc:**

| STT | TÊN SẢN PHẨM                    | ĐƠN GIÁ<br>(đồng/m <sup>3</sup> ) |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Bê tông M200-R28, độ sụt 10±2cm | 1.580.000                         |
| 2   | Bê tông M250-R28, độ sụt 10±2cm | 1.630.000                         |
| 3   | Bê tông M300-R28, độ sụt 10±2cm | 1.720.000                         |

**c) Thi công bơm bê tông: 100.000 đồng/m<sup>3</sup>**

- Nếu khối lượng thực hiện cho 1 lần bơm từ 20m<sup>3</sup> trở xuống (< 20m<sup>3</sup>/1 lần), đơn giá là 2.000.000 đồng/1 lần bơm.

**\* Ghi chú:**

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 8% và cung cấp đến công trình (giá có thể thay đổi tùy vào số lượng và điều kiện thi công thực tế tại công trình).

- Sản phẩm đã được chứng nhận và được sử dụng dấu phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9340:2012 – Hỗn hợp bê tông trộn sẵn. Do Công ty CP Chứng nhận và Kiểm Định Vinacontrol chứng nhận.

- Cốt liệu sử dụng cho sản phẩm bê tông: Đá 1x2, cát bê tông (đã qua sàng), xi măng công nghiệp đa dụng, phụ gia hóa dẻo.

**Đối với việc cung cấp bê tông thương phẩm tại các khu vực khác, đơn giá trên sẽ được 2 bên thỏa thuận tùy vào điều kiện thực tế tại công trình.**

**2. Sản phẩm công BTLT:**

- Sản phẩm công sản xuất định hình theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 11823:2017 và thiết kế cầu 22 TCN 272-05 theo quy định Bộ GTVT được đơn vị chuyên ngành thuộc Trường Đại Học Giao Thông Vận Tải thẩm tra.

- Sản phẩm đã được chứng nhận và được sử dụng đầu phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9113:2012 - Ống BTCT thoát nước. Do Công ty CP Chứng nhận và Kiểm Định Vinacontrol chứng nhận.

- Cốt thép được sản xuất bằng công nghệ máy hàn lồng tự động, sử dụng thép kéo nguội cường độ cao.

- Bê tông mác  $\geq$  M340. Gối công được thiết kế bê tông mác M200.

| STT | CHUNG LOẠI CÔNG<br>(KHUÔN ĐỊNH HÌNH<br>L = 4MÉT) | ĐƠN GIÁ            |                                                                   |                                                                 |                           |
|-----|--------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------|
|     |                                                  | VỈA HÈ<br>(đồng/m) | 0,65 HL93<br>(Cấp tải<br>tương<br>đương<br>H10 – X60)<br>(đồng/m) | HL93<br>(Cấp tải<br>tương<br>đương<br>H30-<br>HK80)<br>(đồng/m) | GỐI<br>CÔNG<br>(đồng/cái) |
| 1   | Cống ly tâm $\phi$ 300 - D5                      | 290.000            | 300.000                                                           | 315.000                                                         | 140.000                   |
| 2   | Cống ly tâm $\phi$ 400 - D5                      | 355.000            | 365.000                                                           | 380.000                                                         | 150.000                   |
| 3   | Cống ly tâm $\phi$ 600 - D6                      | 525.000            | 565.000                                                           | 610.000                                                         | 170.000                   |
| 4   | Cống ly tâm $\phi$ 800 - D8                      | 830.000            | 890.000                                                           | 970.000                                                         | 220.000                   |
| 5   | Cống ly tâm $\phi$ 1000 - D10                    | 1.175.000          | 1.245.000                                                         | 1.330.000                                                       | 290.000                   |

**\* Ghi chú:**

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 8% chưa bao gồm chi phí vận chuyển.

- Cung cấp sản phẩm lên phương tiện bên mua tại: Nhà Máy Bê Tông đường D3 - KCN Trần Quốc Toàn - Phường Mỹ Ngãi - Tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với Công ly tâm có chiều dài nhỏ hơn chiều dài khuôn định hình (L=4m), đơn giá sẽ cộng thêm:

+ Đối với Công  $\leq \phi$ 400: 60.000 đồng/ống.

+ Đối với Công  $\geq \phi$ 600: 100.000 đồng/ống.

**3. Sản phẩm Cọc bê tông cốt thép:**

- Được sản xuất theo thiết kế định hình Nhà Máy:

| STT | TÊN SẢN PHẨM                                                                                       | ĐƠN GIÁ (đồng/m) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1   | Cọc BTCT 20×20 cm, M250 (sắt chủ $\phi$ 14)<br>(Sức chịu tải của cọc theo vật liệu tối đa 50 tấn)  | 350.000          |
| 2   | Cọc BTCT 25×25 cm, M250 (sắt chủ $\phi$ 16)<br>(Sức chịu tải của cọc theo vật liệu tối đa 80 tấn)  | 410.000          |
| 3   | Cọc BTCT 30×30 cm, M250 (sắt chủ $\phi$ 18)<br>(Sức chịu tải của cọc theo vật liệu tối đa 140 tấn) | 530.000          |

**\* Ghi chú:**

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 8% chưa bao gồm chi phí vận chuyển.

- Cung cấp sản phẩm lên phương tiện bên mua tại: Nhà Máy Bê Tông đường D3 - KCN Trần Quốc Toàn - Phường Mỹ Ngãi - Tỉnh Đồng Tháp.

#### 4. Vật liệu xây dựng:

| STT        | TÊN HÀNG HÓA           | ĐƠN GIÁ (đồng/m <sup>3</sup> ) |
|------------|------------------------|--------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Đá 1x2</b>          |                                |
| 1          | Đá 1x2 - Bình Dương    | 820.000                        |
| 2          | Đá 1x2 - Trà Đuốc      | 820.000                        |
| 3          | Đá 1x2 - Thạnh Phú     | 820.000                        |
| <b>II</b>  | <b>Đá 4x6</b>          |                                |
| 1          | Đá 4x6 - Thạnh Phú     | 640.000                        |
| <b>III</b> | <b>Đá 0x4</b>          |                                |
| 1          | Đá 0x4 - Thạnh Phú     | 560.000                        |
| 2          | Đá 0x4 - Bình Dương    | 560.000                        |
| <b>IV</b>  | <b>Đá mi</b>           |                                |
| 1          | Đá mi bụi - Thạnh Phú  | 550.000                        |
| 2          | Đá mi sàng - Thạnh Phú | 700.000                        |
| 3          | Đá mi sàng - Trà Đuốc  | 700.000                        |

**\*Ghi chú:**

- Giá đã bao gồm thuế GTGT 10%, không bao gồm chi phí vận chuyển, đã bao gồm bốc dỡ lên phương tiện vận chuyển của bên mua tại: Nhà Máy Bê Tông 1557 QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với sản phẩm công, cọc và vật liệu xây dựng, trong trường hợp giao hàng theo yêu cầu của quý khách, đơn giá trên sẽ được hai bên thỏa thuận tùy vào điều kiện giao nhận thực tế tại khu vực giao hàng đó.

\*\*\*\*\*

*\* Thông báo giá sản phẩm này có giá trị áp dụng từ ngày ký đến khi có thông báo mới.*

**\* Mọi chi tiết xin liên hệ:**

+ Văn phòng Công Ty Cổ Phần Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp

- Số 03, Tôn Đức Thắng, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

- Điện thoại: 0277.3 858 959 – 3 872 717

Fax: 0277.3 852 751

- Website: [www.dongthapbmc.vn](http://www.dongthapbmc.vn)

+ Văn phòng Nhà Máy Bê Tông BMC - DT

- Đường D3, Khu công nghiệp Trần Quốc Toản, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp

- Điện thoại: 0277.3 890 366

**Nơi nhận:**

- Sở Tài Chính “báo cáo”;

- Sở Xây Dựng “báo cáo”;

- Quý Khách Hàng;

- Lưu VP.

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Trung Ân**